

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
tại Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII
(số liệu từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021)

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** Cơ quan ANĐT khởi tố mới 01 vụ/04 bị can (bằng số vụ và tăng 03 bị can so với cùng kỳ năm 2020).⁽¹⁾

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** Khởi tố mới 217 vụ/440 bị can (tăng 04 vụ và 42 bị can so với cùng kỳ năm 2020); trong đó: *Giết người*: 18 vụ/30 bị can (tăng 09 vụ và 17 bị can); *Cố ý gây thương tích*: 41 vụ/81 bị can (giảm 11 vụ và 06 bị can); *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*: 13 vụ/13 bị can (tăng 03 vụ và 02 bị can); *Đánh bạc*: 27 vụ/145 bị can (giảm 06 vụ và 12 bị can); *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*: 64 vụ/63 bị can (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020)... Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp, đã khởi tố một số vụ án có liên quan đến sử dụng công nghệ cao thông qua mạng trực tuyến, mạng xã hội và tội phạm về làm giả giấy tờ, tài liệu nhằm mục đích đi xuất khẩu lao động; tội phạm về giết người tăng 09 vụ so với cùng kỳ năm trước, một số vụ với tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm, có nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trong cuộc sống⁽²⁾.

- **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu:** Khởi tố mới 311 vụ/346 bị can (tăng 19 vụ và 45 bị can so với cùng kỳ năm 2020); trong đó: *Trộm cắp tài sản*: 162 vụ/146 bị can (giảm 13 vụ và 08 bị can); *Cướp tài sản*: 08 vụ/11 bị can (giảm 01 vụ và 01 bị can); *Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*: 23 vụ/25 bị can (tăng 07 vụ và 07 bị can); *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*: 25 vụ/41 bị can (giảm 01 vụ và tăng 18 bị can); *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*: 11 vụ/14 bị can (tăng 02 vụ và 07 bị can); *Sản xuất, buôn bán hàng cấm*: 16 vụ/24 bị can (tăng 07 vụ và 09 bị can); *Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*: 24 vụ/18 bị can (tăng 17 vụ và 08 bị can); *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản*: 14 vụ/33 bị can (tăng 06 vụ và 20 bị can); *Hủy hoại rừng*: 11 vụ/03 bị can

⁽¹⁾ Vụ Rah Lan Rah, Siu Chôn, Rơ Mah Thêm và Rah Lan Nglol bị khởi tố, điều tra về tội “Phá hoại chính sách đoàn kết” theo khoản 1 Điều 116 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát đã truy tố để xét xử đối với Rah Lan Rah, Siu Chôn và Rơ Mah Thêm (riêng Rah Lan Nglol không có mặt ở địa phương, đã ra Quyết định truy nã bị can này).

⁽²⁾ Vào khoảng 01h00' ngày 23/3/2021, tại làng Tnao, xã Ia Boòng, huyện Chư Prông, do mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên Rơ Châm Cận (sinh năm 2005; trú: làng Tnao, xã Ia Boòng, huyện Chư Prông) đã dùng dao đâm 03 nhát vào vùng cổ và gáy khiến anh Kpă Minh (sinh năm 2005, trú cùng làng với Cận) chết tại chỗ. Hiện Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Rơ Châm Cận về tội “Giết người”.

(giảm 04 vụ nhưng tăng 03 bị can)... Tính chất, mức độ và thủ đoạn phạm tội của tội phạm trong lĩnh vực này ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, một số vụ thông qua thủ đoạn vay mượn tiền rồi bỏ trốn hoặc thuê xe ô tô tự lái, sau đó cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản⁽³⁾; tội phạm có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản vẫn diễn biến phức tạp ở một số huyện⁽⁴⁾.

- **Tội phạm về ma túy:** Khởi tố mới 81 vụ/109 bị can (giảm 10 vụ và tăng 10 bị can so với cùng kỳ năm 2020)⁽⁵⁾. Tội phạm về ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, có xu hướng trẻ hóa và tình trạng giới trẻ tụ tập tại các tụ điểm vui chơi giải trí như quán bar, karaoke hoặc thuê khách sạn, nhà nghỉ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục gia tăng.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Khởi tố mới 05 vụ/13 bị can về các tội: “Tham ô tài sản”⁽⁶⁾, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, “Nhận hối lộ” (tăng 02 vụ và 08 bị can so với năm 2020).

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Không xảy ra vụ nào.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên là do công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực còn có thiếu sót, sơ hở; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội thiếu hiểu biết về pháp luật nên dễ bị tác động bởi văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

2. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp

Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND hai cấp đã tích cực,

⁽³⁾ Vụ Đặng Công Hoan (sinh năm: 1996, trú: Thôn Đồng Bằng, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku) có hành vi thuê 04 xe ô tô có tổng trị giá 1.800.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Loan (sinh năm: 1973, trú: Tô 4, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku), sau đó đem cầm cố thẻ chấp lấy tiền tiêu xài. Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Công Hoan về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

⁽⁴⁾ Vụ Chu Thanh Hùng và 14 đối tượng khác bị khởi tố, điều tra về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự (khai thác trái phép 04 cây gỗ Hương, khối lượng 19,42 m³ tại tiểu khu 90 lâm phần thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa). Viện kiểm sát đã truy tố các bị can để xét xử theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát hai cấp đã chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Toà án, Kiểm lâm, Bộ đội biên phòng và Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh để nắm tình hình, kịp thời phát hiện các vụ việc vi phạm, tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ án trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tại địa bàn các huyện xảy ra điểm nóng về lâm luật, Viện trưởng Viện KSND tỉnh đều yêu cầu báo cáo kịp thời để có sự chỉ đạo hoặc thông qua Hội nghị giao ban, tập huấn, yêu cầu các đơn vị báo cáo tiến độ giải quyết tin báo, điều tra, xử lý các vụ án, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản để có hướng chỉ đạo kịp thời.

⁽⁵⁾ Vụ án Trần Quang Bình cùng đồng phạm bị khởi tố, điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự (tổng số ma túy thu giữ của 04 bị can là 621,3999 gam).

⁽⁶⁾ Vụ án Lý Kim Thành (nguyên là Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Lơ Ku, huyện Kbang) bị khởi tố, điều tra về tội “Tham ô tài sản” quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự (bị can đã có hành vi tham ô số tiền 89.850.000 đồng, là tiền hỗ trợ giống cây trong dự án xây dựng nông thôn mới).

chủ động phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước và xã hội⁽⁷⁾; kịp thời ban hành 296 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (14 kháng nghị, 100 kiến nghị và 182 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đều bảo đảm tính có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thụ lý 1.324 tin (cũ: 303; phục hồi: 50; chuyển đến: 09; chuyển đi: 18; mới: 980) – giảm 12 tin so với cùng kỳ năm 2020. Đã giải quyết 899 tin, trong đó: Khởi tố: 579 tin; không khởi tố: 320 tin (trong đó, chuyển xử lý hành chính: 13 tin). Tạm đình chỉ: 101 tin. Còn đang giải quyết: 324 tin.

Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố 03 vụ (được chấp nhận). Trực tiếp kiểm sát 14 cuộc; trong đó: 05 cuộc tại CQĐT; 09 cuộc tại cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đã ban hành 19 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Ban hành 1.156 yêu cầu kiểm tra, xác minh, trao đổi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và 25 công văn trao đổi giải quyết tin báo với CQĐT.

⁽⁷⁾ Các dạng vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp như:

- **Trong hoạt động điều tra:** Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên không thông báo cho VKS biết để cử Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLTTHS; không gửi tài liệu, chứng cứ vụ án cho VKS theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS; khởi tố bị can khi chưa có đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 179 BLTTHS; chậm chuyển Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và các tài liệu kèm theo đến VKS theo quy định tại khoản 2 Điều 154 và khoản 3 Điều 179 BLTTHS; chậm thực hiện và không thực hiện triệt để yêu cầu điều tra của VKS theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 162 và khoản 1 Điều 167 BLTTHS...

- **Đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan:** VKS kiến nghị tăng cường các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm về quản lý đất đai; về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phòng ngừa các tội phạm về ma túy, trồng cây cần sa, phá rừng và trộm cắp tài sản, xâm hại tinh dục trẻ em...

- **Trong hoạt động xét xử:** Có 25 bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm như: Chậm gửi bản án hình sự cho VKS quy định tại khoản 1 Điều 262 BLTTHS; không gửi, chậm gửi quyết định phân công Thẩm phán làm Chủ tọa phiên tòa cho VKS theo quy định tại khoản 3 Điều 286 BLTTHS; Bản án tuyên tổng hợp hình phạt và trừ thời gian đã chấp hành án của bị cáo không đúng theo khoản 1 Điều 56 BLHS... Có 56 thông báo thụ lý, 199 bản án, quyết định án dân sự, HNGĐ, KDTM... có vi phạm như: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS; vi phạm thời hạn gửi bản án, quyết định theo quy định tại Điều 212, Điều 214, Điều 217 và Điều 269 BLTTDS; không phân công Thẩm phán xem xét đơn trong thời hạn quy định và không ra quyết định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện trong thời gian pháp luật quy định theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính; không có văn bản trả lời kết quả thực hiện bản yêu cầu xác minh của VKS trước khi mở phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư liên tịch số 02 ngày 31/8/2016 của Liên ngành Trung ương...

- **Trong hoạt động tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự:** Giam chung giữa người bị tạm giữ với người bị tạm giam; không đảm bảo diện tích chỗ nằm cho người bị tạm giữ, tạm giam; nguồn nước dùng để uống, nấu ăn cho người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân chưa đảm bảo vệ sinh; người bị tạm giam đưa đồ vật cám và buồng tạm giam vi phạm quy định tại Điều 24 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; không nhận xét bằng văn bản về quá trình chấp hành án của người chấp hành án quy định tại điểm i khoản 1 Điều 86 và điểm k khoản 1 Điều 98 Luật Thi hành án hình sự năm 2019; hồ sơ án treo không lưu quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 85 Luật THADS...

- **Trong hoạt động thi hành án dân sự:** Chậm ra quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật THADS; chậm gửi Quyết định thi hành án cho VKS theo quy định tại Điều 38 Luật THADS; chậm xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS; chậm tổ chức giao tài sản đã trúng đấu giá theo quy định tại Điều 103 Luật THADS...

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố

- Án tại Cơ quan điều tra: 1.030 vụ/1.477 bị can⁽⁸⁾ (tăng 14 vụ và 102 bị can so với cùng kỳ năm 2020) – Không có bị can là pháp nhân. Đã giải quyết: 610 vụ/875 bị can, trong đó: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 441 vụ/824 bị can; đình chỉ: 26 vụ/21 bị can⁽⁹⁾; tạm đình chỉ: 143 vụ/30 bị can (lý do: Hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can và chưa bắt được bị can bỏ trốn). Còn đang điều tra: 420 vụ/602 bị can.

- Án tại Viện kiểm sát: 443 vụ/828 bị can (cũ: 01 vụ/03 bị can; phục hồi: 01 vụ/01 bị can; mới: 441 vụ/824 bị can) – tăng 58 vụ và 192 bị can so với cùng kỳ năm 2020. Đã giải quyết: 400 vụ/732 bị can (đạt tỷ lệ 90,3%), trong đó: Truy tố: 400 vụ/730 bị can; đình chỉ: 0 vụ/02 bị can (bị can chết). Đang giải quyết: 43 vụ/96 bị can.

Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường: Tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyển khởi tố đạt 99,61% (đã khởi tố xử lý hình sự 521 người/523 người đã phân loại, giải quyết). Viện kiểm sát yêu cầu CQĐT khởi tố 01 vụ án, yêu cầu thay đổi quyết định khởi tố 01 vụ án và yêu cầu khởi tố 08 bị can (CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS); Kiểm sát viên tham gia 07 hoạt động điều tra bắt buộc 575 lần. Ban hành 954 bản yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội và 18 công văn trao đổi giải quyết án với CQĐT.

Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện kiểm sát được khống chế ở mức thấp, chỉ chiếm 0,61% (chỉ tiêu ≤ 5%).⁽¹⁰⁾

Phối hợp với CQĐT, Tòa án giải quyết 02 vụ án theo thủ tục rút gọn và xác định 56 vụ án trọng điểm để điều tra, truy tố, xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương – đạt tỷ lệ 9,1% (vượt chỉ tiêu 4,1%).

Qua kiểm sát điều tra, đã ban hành 26 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, thiếu sót trong hoạt động điều tra, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

- Án sơ thẩm: 603 vụ/1.241 bị cáo (cũ: 201 vụ/509 bị cáo; phục hồi: 02 vụ/02 bị cáo; điều tra bổ sung mới nhận lại: 04 vụ/07 bị cáo; mới: 396 vụ/723 bị cáo) – tăng 112 vụ và tăng 315 bị cáo so với cùng kỳ năm 2020. Đã giải quyết: 396

⁽⁸⁾ Số cũ: 397 vụ/509 bị can; nhận điều tra lại: 01 vụ/07 bị can; nhận để điều tra bổ sung: 14 vụ/48 bị can; tách từ vụ án khác: 07 vụ/03 bị can; nhập vào vụ án khác: 27 vụ/11 bị can; tạm đình chỉ phục hồi điều tra: 33 vụ/30 bị can; chuyển đến: 34 vụ/47 bị can; chuyển đi: 44 vụ/68 bị can; mới khởi tố: 615 vụ/912 bị can.

⁽⁹⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án: 05 vụ/05 bị can; miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 BLHS 2015: 12 vụ/12 bị can; miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 29 BLHS 2015: 01 vụ/01 bị can; hành vi không cấu thành tội phạm: 03 vụ/0 bị can; áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can: 02 vụ/02 bị can; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu TNHS: 02 vụ/0 bị can; bị can chết: 01 vụ/01 bị can.

⁽¹⁰⁾ Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung: 25 vụ/95 bị can. Trong số này, không có vụ án nào có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Như vậy, tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát là 0% (vượt chỉ tiêu 2%).

- Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: 40 vụ/126 bị can. Trong số này, có 02 vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Như vậy, tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát so với 603 vụ Tòa án thụ lý, giải quyết chiếm tỷ lệ: 0,33% (02/603).

vụ/771 bị cáo, trong đó: Xét xử: 391 vụ/764 bị cáo; đình chỉ: 04 vụ/06 bị cáo⁽¹¹⁾; tạm đình chỉ: 01 vụ/01 bị cáo (hết thời hạn chuẩn bị xét xử mà không biết rõ bị cáo đang ở đâu). Chưa xét xử: 207 vụ/470 bị cáo.

- Án phúc thẩm: 79 vụ/123 bị cáo (cũ: 27 vụ/37 bị cáo; mới: 52 vụ/86 bị cáo) – giám 09 vụ và 01 bị cáo so với cùng kỳ năm 2020. Đã giải quyết: 56 vụ/68 bị cáo, trong đó: Xét xử: 26 vụ/33 bị cáo; đình chỉ: 30 vụ/35 bị cáo (lý do: Bị cáo rút kháng cáo). Chưa xét xử: 23 vụ/55 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 51 phiên tòa rút kinh nghiệm. Thực hiện số hóa hồ sơ 54 vụ án và tiến hành công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa. Ban hành 04 kháng nghị phúc thẩm và 07 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Tỷ lệ kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận đạt 100%⁽¹²⁾.

1.4. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự⁽¹³⁾

Trực tiếp kiểm sát 110 lần; trong đó: 31 lần trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ và 02 lần tại Trại tạm giam; trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự 03 lần tại Cơ quan Thi hành án hình sự, 01 lần tại Trại giam, 02 lần tại Trại tạm giam và 71 lần tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Đã ban hành 110 kết luận, 01 kháng nghị và 25 kiến nghị bằng văn bản riêng yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Tham gia 43 phiên họp, kiểm sát chặt chẽ việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách đối với 1.330 bị án.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát: 5.384 vụ, việc (tăng 1.356 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2020). Đã giải quyết: 2.509 vụ, việc (xét xử, mở phiên họp: 447 vụ, việc). Trong đó: Viện kiểm sát tham gia 410 phiên tòa, phiên họp (đạt 100% số phiên tòa, phiên họp phải tham gia theo quy định của pháp luật). Tạm đình chỉ: 154 vụ. Còn đang giải quyết: 2.721 vụ, việc. Phối hợp tổ chức 31 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 07 phiên tòa áp dụng số hóa hồ sơ, phối hợp với Tòa án và Hội đồng xét xử tiến hành công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa. Ban hành 08 Kháng

⁽¹¹⁾ Bị cáo chết trong giai đoạn chuẩn bị xét xử (do bệnh lý): 0 vụ/02 bị cáo; bị hại rút yêu cầu khởi tố: 04 vụ/04 bị cáo.

⁽¹²⁾ Số kháng nghị đã xét xử: 02 vụ/03 bị cáo; được Tòa án xét xử chấp nhận đạt 100% (02/02).

⁽¹³⁾ Tổng số người bị tạm giữ: 538 (cũ: 05, mới: 537; chuyển đến: 04; chuyển đi: 08). Đã giải quyết: 523 người, trong đó: Số khởi tố chuyển tạm giam: 376; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 104; truy nã chuyển tạm giam: 34; số tạm giữ được trả tự do: 09. Còn đang tạm giữ: 15 người. Tổng số người bị tạm giam: 1.250 (cũ: 726; mới: 590; chuyển đến: 387; chuyển đi: 453). Đã giải quyết: 450 người, trong đó: Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 01; thay đổi biện pháp ngăn chặn khác: 78; trả tự do khi bị can có quyết định đình chỉ: 02; Hội đồng xét xử trả tự do: 13; hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển di chấp hành án: 04; số người chuyển chấp hành án: 349; số đã thi hành án tử hình: 01; bắt buộc chữa bệnh: 02. Số người bị tạm giam chết: 02 (do bệnh lý). Còn đang tạm giam: 798 người (có 03 bị án tử hình đang tạm giam).

Án tử hình: 03 (số mới: 0); đã thi hành án: 0; còn: 03. **Tù chung thân:** 158 (số mới: 0); đã giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành xong: 05; còn đang thi hành: 153. **Tù có thời hạn:** 3.181 (cũ: 2.611, mới: 579; chuyển đến: 14; chuyển đi: 23); đã chấp hành án xong: 556; số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 38; số phạm nhân chết: 01 (chết do bệnh lý); tạm đình chỉ chấp hành án: 0, còn đang chấp hành án: 2.586. **Án treo:** 573 (cũ: 440, mới: 127, chuyển đến: 13, chuyển đi: 07), đã chấp hành xong: 89, số phạm tội mới: 0, chết: 02, còn đang chấp hành án: 482. **Cải tạo không giam giữ:** 63 (cũ: 32, mới: 32, chuyển đến: 02; chuyển đi: 03), đã chấp hành xong: 09, phạm tội mới: 01, còn đang thi hành án: 53. **Quản chế:** 31 (cũ: 27, mới: 04), đã chấp hành xong: 03, còn đang chấp hành án: 28. **Cầm đầu nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định:** 01 (số cũ), giải quyết: 0, còn đang chấp hành án: 01.

nghị, 22 Kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 05 kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật và 17 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Trực tiếp kiểm sát 08 lần tại cơ quan Thi hành án dân sự; ban hành 04 kháng nghị và 16 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Kiểm sát 3.920 quyết định về THA, kịp thời phát hiện 30 quyết định có vi phạm về thời hạn, nội dung và hình thức (đã yêu cầu khắc phục vi phạm); kiểm sát chặt chẽ việc cưỡng chế, kê biên giao tài sản thi hành án, tiêu hủy vật chứng 241 việc.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp 145 lượt công dân (giảm 20 lượt so với cùng kỳ năm 2020). Đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp đã tiếp 12 lượt công dân và tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, của huyện.

Thụ lý 479 đơn (tăng 109 đơn so với cùng kỳ năm 2020). Đã phân loại, xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật 479 đơn, trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết đạt tỷ lệ 100% (28/28). Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đơn tại 05 cơ quan tư pháp và ban hành 04 yêu cầu tự kiểm tra, báo cáo kết quả. Qua kiểm sát, đã ban hành 05 kết luận và 02 kiến nghị.

5. Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Ban hành 03 văn bản chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành KSND về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin và các văn bản chỉ đạo của ngành chức năng về công tác phòng, chống dịch. 100% công chức, người lao động tham gia ủng hộ Quỹ Vaccine phòng Covid-19 ít nhất mỗi người 01 ngày lương (tại cơ quan Viện KSND tỉnh tham gia ủng hộ số tiền 20 triệu đồng).

Trong thời gian qua, tại địa phương, chưa phát hiện và xử lý tội phạm có liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về một số kết quả đạt được

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành năm 2021. Qua 06 tháng đầu năm 2021 đã đạt một số kết quả như sau:

- Tổ chức triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thực hiện 12 chỉ tiêu của Ngành theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 30/12/2020 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thực hiện đạt trên 50% kế hoạch năm, trong đó có nhiều chỉ tiêu đã đạt bằng và đạt vượt kế hoạch năm 2021.

- Làm tốt công tác phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được đổi mới; tăng cường xây dựng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, chức trách nhiệm vụ được giao và cụ thể hóa đối với từng chức danh tư pháp. Nội bộ ngành KSND tỉnh Gia Lai đoàn kết, thống nhất; kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ được giữ vững và tăng cường.

- Trách nhiệm công tố trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường; không để xảy ra việc đình chỉ điều tra hay truy tố, xét xử oan, sai; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số; tiếp tục thực hiện đạt kết quả tốt việc “Số hóa hồ sơ vụ án hình sự và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa” để bảo đảm sự thuyết phục trong quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa; đồng thời mở rộng việc số hóa hồ sơ đối với vụ án dân sự. Qua công tác kiểm sát, đã kịp thời ban hành 296 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (được chấp nhận, tiếp thu đạt 100%).

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh và của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Viện KSND tỉnh ban hành 16 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Viện kiểm sát hai cấp vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như: Tiến độ và chất lượng thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại một số đơn vị còn chậm và chưa đạt yêu cầu; vẫn có án trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có lỗi chủ quan của Kiểm sát viên của một số ít đơn vị cấp huyện và án hình sự, dân sự bị cấp phúc thẩm hủy án.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên có phần do năng lực trình độ và ý thức trách nhiệm của một số ít công chức, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; một số vụ án hình sự phức tạp, cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Nhiều quy định của pháp luật về hình sự còn có vướng mắc, bất cập những vẫn chưa được hướng dẫn kịp thời. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, có thời điểm phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về

công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Kiểm sát nhân dân theo yêu cầu của Quốc hội Khóa XV và các nhiệm vụ của Viện KSND hai cấp trong Chương trình hoạt động toàn khóa của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI và Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và bản lĩnh nghề, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ Nhân dân, ý thức trách nhiệm của công chức và người lao động.

3. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021, gắn với phương châm: “**Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Thực chất, hiệu quả**”.

4. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Chú trọng nhiệm vụ chống tham nhũng và giải quyết án tham nhũng; tăng cường các biện pháp chống bỏ lọt tội phạm, chống oan sai trong giải quyết các vụ án hình sự, dân sự và nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp gắn với thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác nghiệp vụ.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Viện KSND tối cao (để báo cáo);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện KSND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (03b).

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Quang